

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HS-ST

Ngày 21 - 03 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và bà Trần Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2019/TLST - HS ngày 27 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 03 năm 2019 đối với bị cáo:

Phan Trung T, sinh năm 1988 tại Hà Nam; nơi ĐKNKTT: Thôn Thụy Hồi Trại, xã Tân Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Văn T, sinh năm 1949 và bà Phan Thị C, sinh năm 1957; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 15/11/2016 Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” ; tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 05/12/2018 đến ngày 11/12/2018 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn T1, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người làm chứng: Ông Trần Quang M, sinh năm 1996; địa chỉ: Xóm 1, xã T, huyện Ki, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 05/12/2018, Phan Trung T điều khiển xe mô tô BKS 90H6 – 3831 đến vườn hoa N thành phố P, tỉnh Hà Nam với mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây T gặp bạn nghiện mới quen tên T2, khoảng 40 tuổi ở thị

trần Q, huyện K, tỉnh Hà Nam, T2 rủ T góp tiền mua ma túy để sử dụng, T đồng ý và lấy 200.000đ (gồm hai tờ mệnh giá 100.000đ) đưa cho T2, T2 cầm tiền hẹn T chờ ở quán nước gần đó còn T2 đi mua ma túy. Khoảng 20 phút sau, T2 quay lại đưa cho T 01 gói giấy bạc màu vàng và nói là anh chơi rồi, mày cầm lấy mà chơi, T hiểu ý và cầm gói ma túy cất vào túi quần bên trái đang mặc, rồi điều khiển xe đi tìm chỗ sử dụng, khi đi được một đoạn thì T bị Công an giao thông tỉnh Hà Nam yêu cầu dừng xe để kiểm tra, T dừng xe tự giác giao nộp cho lực lượng Công an 01 gói giấy bạc màu vàng. Lực lượng Công an đã mở gói giấy bạc màu vàng ra kiểm tra phát hiện bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, tại chỗ T khai nhận đó là ma túy T cất giữ nhằm mục đích để sử dụng. Lực lượng Công an đã đưa T cùng vật chứng về trụ sở Công an để tiến hành lập biên bản theo quy định của pháp luật.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) gói giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone màu trắng, màn hình bị vỡ, số imei: 013003002938313 đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc ví giả da màu đen, đã cũ; 01 (một) chiếc xe máy màu đen, nhãn hiệu Honda, BKS 90H6 – 3831, số khung 567722, số máy 1686428, đã qua sử dụng.

Ngày 06/12/2018, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý ban hành Lệnh khám xét khẩn cấp số 18 đối với nơi ở, đồ vật, tài sản của Phan Trung T. Quá trình khám xét không thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Ngày 07/12/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam ra Kết luận giám định số 195/PC09 – MT kết luận mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 là ma túy, khối lượng 0,128g, loại heroine.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKS-PL ngày 26/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố Phan Trung T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề xuất Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phan Trung T từ 30 đến 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine cùng bao gói hoàn trả sau giám định; trả lại anh Phạm Văn Trung: 01 (một) chiếc xe máy màu đen, nhãn hiệu Honda, BKS 90H6 – 3831, số khung 567722, số máy 1686428, đã qua sử dụng; trả lại bị cáo Phan Trung T: 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu trắng, màn hình bị vỡ, số IMEI 013003002938313; 01 chiếc ví giả da màu đen, đã cũ.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Việc Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng là tuân thủ quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Đánh giá về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Phan Trung T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, kết luận giám định của Cơ quan chuyên môn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 05/12/2018, tại khu vực tổ 1, phường Q, thành phố P, tỉnh Hà Nam, Phan Trung T đang có hành vi cất giữ trái phép 0,128 g chất ma túy loại heroine mục đích để sử dụng thì bị tổ tuần tra Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Nam phát hiện bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đối với bị cáo tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Đánh giá về hình phạt:

* Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội, là nguyên nhân dẫn đến gia tăng các tệ nạn xã hội tạo cơ hội cho các phần tử xấu buôn bán trái phép ma túy gây nhiều hệ lụy xấu trong cộng đồng, làm diễn biến tình hình tội phạm và tệ nạn về ma túy thêm phức tạp, gây bất bình sâu sắc trong quần chúng nhân dân.

Khi lượng hình cũng cần cân nhắc đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị phạt tù về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với hành vi phạm tội để cải tạo chính bị cáo và phòng ngừa chung trong cộng đồng.

* Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo phạm tội nhằm mục đích sử dụng, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Các tình tiết khác của vụ án.

Đối với người đàn ông tên T2 đã mua ma túy cho T. Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên chưa đủ căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với toàn bộ số ma túy thu giữ của Phan Trung T cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đen, BKS 90H6 – 3831, số khung 567722, số máy 1686428, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của anh Phạm Văn T1, khi T mượn xe anh T1 không biết T sử dụng để đi mua ma túy nên cần trả lại cho anh T1g là phù hợp pháp luật.

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone màu trắng màn hình đã bị vỡ; 01 chiếc ví giả da màu đen đã cũ là tài sản hợp pháp của T không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho T là phù hợp pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47; Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106; 136; 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phan Trung T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Phan Trung T 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/12/2018.

2. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì đã niêm phong dán kín mặt trước có ghi mẫu vật hoàn trả QT01, số 195/PC09 - MT của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam.

Trả lại cho bị cáo: 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone màu trắng màn hình đã bị vỡ; 01 chiếc ví giả da màu đen đã cũ.

Trả lại anh Phạm Văn T1: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda màu đen, BKS 90H6 – 3831, số khung Y 567722, số máy 1686428, đã qua sử dụng.

(Vật chứng có đặc điểm, tình trạng được ghi trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 28/02/2019).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phan Trung T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Phủ Lý;
- Chi cục THA dân sự thành phố Phủ Lý;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Mai Oanh